

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1982;

**Bị đơn:** Anh Trần Hùng C, sinh năm 1981

Đều ĐKKHKT: Tổ 30, phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Hùng C.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Hùng C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trần Mai P, sinh ngày 05/6/2008

Anh Trần Hùng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Mai P cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Thủy có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho chị T

150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0003006 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Các đ- ong sự;
- UBND p. T;
- L- u Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thanh Nhân**

